



Thơ Trần Tuấn Khải

Trần Tuấn Khải (4/11/1895 – 7/3/1983) bút danh Á Nam (thường dùng), Đông Minh, Đông Á Thị, Tiểu Hoa Nhân, Lâm Tuyên Khách, Giang Hồ Khách, Lôi Hoàng Cư Sĩ. Ông là một nhà thơ Việt Nam. Ông người làng Quan Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, xuất thân là nhà nho nghèo, có truyền thống yêu nước. Cha ông đậu cử nhân khoa thi Hương tại Nam Định năm Canh Tý (1900), nhờ vậy năm lên 6 tuổi, ông bắt đầu học chữ Hán với cha. Năm 12 tuổi, ông đã biết làm đủ các thể thi bằng chữ Hán.

Năm 1921, ông xuất bản tập thơ thứ nhất Duyên nợ phù sinh, được giới văn học đương thời lưu tâm. Năm sau, ông được mời vào Ban biên tập nhật báo Khai hoá tại Hà Nội và nhận lời viết giúp cho nhiều báo khác. Đến khi ông cho xuất bản Bút quan hoài, gồm nhiều bài bi tráng và được nhiều người hoan nghênh; Pháp ra lệnh cấm lưu hành và tàng trữ tập thơ đó. (Thi nhân tiên chiến, quyển hạ, NXB Sống Mới, Sài Gòn, 1969, tr.10)

Năm 1954 ông vào Nam, làm việc tại Thư viện quốc gia, Viện khảo cổ, chuyên viên Hán học tại Nha văn hoá và các báo Đuốc nhà Nam, Văn hoá nguyệt san, Tin văn... Năm 1966, ông cùng một số trí thức tiến bộ kí tên yêu cầu chính quyền Sài Gòn trực tiếp hiệp thương với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam nhằm văn hồi hoà bình, nên bị buộc nghỉ việc. Sau đó, ông là chủ tịch danh dự lực lượng bảo vệ văn hoá dân tộc năm 1966 – 1967. (Theo Nguyễn Quyết Thắng và Nguyễn Bá Thế, Tụ điển nhân vật Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, 1992, tr.893)

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông giữ chức cố vấn Hội Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh từ 1975 cho đến khi mất ở 88 tuổi (1983).

Thơ Trần Tuấn Khải Toàn Tập

Trong tập này có tất cả 53 bài thơ và 24 bài dịch của thi sĩ Trần Tuấn Khải.

Tập Duyên Nợ Phù Sinh, quyển nhất (1921)

- 1- Con Ve
- 2- Duyệt Văn Hữu Cảm
- 3- Đất Khách Đêm Xuân Mưa
- 4- Đòi Người
- 5- Nhớ Bạn
- 6- Ở Nhà Quê
- 7- Qua Chốn Ở Cũ
- 8- Rủ Nhau Xem Cảnh Kiếm Hồ
- 9- Thuật Hoài
- 10- Thương Người Sầu
- 11- Tiễn Chân Anh Khóa Xuống Tàu
- 12- Xuân Nữ Thán

Tập Duyên Nợ Phù Sinh, quyển nhì (1922)

- 1- Đàn Bầu
- 2- Đề Đền Vua Hùng Vương
- 3- Kỷ Niệm Đức Hưng Đạo Đại Vương
- 4- Mong Anh Khóa
- 5- Ngâu
- 6- Qua Nhà Giám
- 7- Thăng Long Hoài Cổ
- 8- Tổng Vịnh Bộ Tiểu Thuyết “Gương Bể Dâu”

Tập Bút Quan Hoài

- 1- Anh Đi Anh Nhớ Quê Nhà
- 2- Bông Hoa Sen
- 3- Cái Thuyền

4- *Gửi Thư Cho Anh Khóa*

5- *Hai Chữ Nước Nhà*

Tập Với Sơn Hà

1- *Đề Bốn Bức Tranh*

2- *Khi Tỉnh Giấc*

3- *Khuyên Bạn*

4- *Ngẫu Đề*

5- *Tráng Sĩ Hành*

6- *Với Sơn Hà*

Những Bài Thơ Khác

1- *Bên Giời Gặp Bạn*

2- *Cổ Loa Hoài Cảm*

3- *Cùng Bạn Chơi Vịnh Hạ Long*

4- *Duyên Nợ Phù Sinh*

5- *Gánh Nước Đêm*

6- *Gặp Khách Thương Tâm*

7- *Mắng Bù Nhìn*

8- *Mong Tri Kỷ*

9- *Mừng Anh Khóa Về*

10- *Mừng Xuân Ất Mão*

11- *Nhớ Ai*

12- *Thu*

13- *Thủy Hử Đề Từ*

14- *Trách Hoàng Thiên*

15- *Xem Hội Tây*

16- *Xuân Giáp Dần*

Thơ Dịch Tác Giả Khác

Cao Thích (Trung Quốc)

1- *Điền Gia Xuân Vọng*

Đỗ Phủ (Trung Quốc)

- 1- Bồi Giang Phiếm Chu Tống Vi Ban Quy Kinh, Đắc Sơn Tự
- 2- Giang Hán
- 3- Giang Mai
- 4- Ký Đề Giang Ngoại Thảo Đường
- 5- Ký Đỗ Vị (Hàn Nhật Kinh Thiêm Đoản)
- 6- Mộng Lý Bạch Kỳ 1
- 7- Mộng Lý Bạch Kỳ 2
- 8- Thê Thành Tây Nguyên Tống Lý Phán Quan Huynh, Vũ Phán...
- 9- Túc Phủ

Huyền Quang Thiên Sư (Việt Nam)

- 1- Mai Hoa

Lê Hiến Tông (Việt Nam)

- 1- Ngự Chế Phiếm Thân Phù Hải Đăng Chích Trọ Sơn Lưu Đề

Lê Quý Đôn (Việt Nam)

- 1- Đề Chích Trọ Sơn
- 2- Đề Từ Thức Động

Lê Thánh Tông (Việt Nam)

- 1- Đề Bạch Nha Động
- 2- Đề Hồ Công Động
- 3- Đề Long Hạm Sơn
- 4- Thân Phù Hải Môn Lữ Thứ

Thiệu Trị Hoàng Đế (Việt Nam)

- 1- Đề Ngọc Giáp Giang
- 2- Đề Tam Diệp Sơn

Trịnh Sâm (Việt Nam)

- 1- Vịnh Thái Bình Sơn

Tự Đức Hoàng Đế (Việt Nam)

- 1- Vịnh Lê Lai

Tập Duyên Nợ Phù Sinh, quyển nhất (1921)

Con Ve

Biết ai mà giải tấm lòng son
Thương hại thân ve phận cánh chuồn!
Dầu dãi sương pha cùng tuyết nhuộm,
Ngậm ngùi gió ấp với giăng hôn.
Nghĩ căn thu để đâu cây cỏ,
Mà gọi xuân về với nước non.
Kêu mãi giờ kia nay cũng thâu
Cam công giống giả mấy thu tròn.

(1918)

Duyệt Văn Hữu Cảm

Trăm môi tơ vương nổi nước nhà,
Thần thơ dưới nguyệt một mình ta.
Câu văn than khóc kìa ai đó?
Sầu phá non sông động cỏ hoa.

Trên biển á bao la nước bạc,
Cõi giờ Nam man mác mây cao.
Giờ mây biển nước dạt dào,
Người đây biển đấy biết bao nhiêu tình.
Hội niên thiếu sinh thành một nước,
Chữ chung tình gánh vác hai vai.
Sa chân bước xuống cõi đời.
Kiếp trần hồ để ai người khác nhau!
Trông bể thăm biết đâu là hết?

Tường tri âm xa tít băng ngàn.
 Ấy ai vơ vẩn canh tàn?
 Càng ngâm nghĩ nỗi càng chan chứa sầu.
 Cuộc nhân thế bể dâu chuyển vận,
 Áng quần thoa son phấn thờ ơ
 Lăn lăn tuyết sớm sương trưa
 Khôi tình đập phá bao giờ cho tan!
 Lầu thu nguyệt tỏ than chiếc bóng
 Mái thư hiên trông ngóng xa vời
 Thương ai mà giận cho giờ,
 Vô duyên buộc mãi con người tài hoa.
 Đau đớn nhẽ! giảng ngà cay nghiệt,
 Dắt dun nhau vào kiếp đoạn trường.
 Sắc tài xưa đến Huệ nương
 Ngàn thu còn để mảnh gương ái tình.
 Khi viện sách đêm thanh tịch mịch,
 Xem câu văn tường khách xa đường.
 Đa mang duyên nợ văn chương,
 Người trong một hội thì thương nhau cùng.
 Buổi Âu Á văn chương còn mới,
 Bước thân danh đường lối còn xa.
 Non xanh nước bạc chưa già,
 Nợ đời ta phải liệu mà lo toan...

Đất Khách Đêm Xuân Mưa

Lác đác hiên tây mấy hạt mưa,
 Canh tàn dậm khách, nghĩ buồn chưa!
 Giọt tình lai láng theo hàng nước,
 Làn thắm điều hiu thổi giấc mơ.

Nằm chán ngâm nga cho đỡ chán;
 Buồn dơ thơ thân lại càng dơ.
 Ai lên nhẩn nhủ cùng ông Sấm
 Kêu với giới xanh nổi tóc tơ.

Đời Người

Trước cửa song hồ bóng tỏ qua
 Công danh sự nghiệp để ai mà!
 Hẹn về địa phủ trăm năm ngắn,
 Đường tới thiên đình mấy dặm xa!
 Non nước chắc gì con trẻ nữa,
 Râu ria phun mãi cái già ra.
 Thôi thôi nghĩ lắm càng thêm bận,
 Nằm khểnh hiên tây đánh chén khà.

Nhớ Bạn

Sông Vị mênh mông ngọn nước tràn,
 Non côi man mác bóng mây tan.
 Càng trông mây nước càng thương nhớ,
 Nhớ bạn tri âm cách dặm ngàn.

Nhớ bạn tri âm cách dặm ngàn,
 Cùng ai khuya sớm chuyện tâm can
 Đoái trông non nước còn nguyên cũ,
 Ngán nỗi văn chương đến cuộc tàn.

Ngán nỗi văn chương đến cuộc tàn
 Nhân tình thế thái buổi ba lan
 Thương cho chim én nền Vương Tạ,

Xào xạc xa kêu tiếng lạc đàn.

*Xào xạc xa kêu tiếng lạc đàn
Cánh hồng bay liệng biết đâu an!
Cành tùng ngọn bách cơn mưa gió,
Mặt biển sườn non giọng thở than.*

*Mặt biển sườn non giọng thở than,
Lạnh lòng đêm vắng khách Cô đan
Bốn phương ai kẻ tri âm đó?
Luống để anh hùng lệ chứa chan.*

*Luống để anh hùng lệ chứa chan,
Thấu chăng! chẳng hỡi, bạn giang san?
Non côi sông vị còn mây nước,
Còn nặng ân tình với thế gian.*

Ở Nhà Quê

*Khóm trúc rì rào trận gió đưa,
Ba gian nhà lá cánh quê mùa.
Đàn gáo ỏ xuống khuya giờ sáng,
Lũ trẻ đông về rộn lúc trưa.
Khúc hát bên chuôm con cuốc hoạ
Câu cười dưới nguyệt cái ve thưa.
Cơm ngày ba bữa rau, tôm, cá;
Xe ngựa đi về mặc nắng mưa*

(1915)

Qua Chốn Ở Cũ

Lỗi cũ trông về dạ ngẩn ngơ!
 Ngẩn ngơ nhớ chốn ở từ xưa.
 Ngàn nho nguyệt hé câu cười nói,
 Gác kín canh tàn cuộc phú thơ.
 Cây cỏ ta xưa từng bón tưới,
 Quả hoa ai đến để trèo khua?
 Thương tâm đàn sáo đi về trước
 Tìm chủ ra chiêu đậu vẫn vơ...

Rủ Nhau Xem Cảnh Kiếm Hồ

Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,
 Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.
 Đài Nghiên, tháp Bút chưa mòn,
 Hỏi ai xây dựng nên non nước này.

Bài này của Trần Tuấn Khải làm theo thể ca dao và được nhân dân coi như một bài ca dao dân gian.

https://youtu.be/b_U-A0wfUeA

Hát ru

Thuật Hoài

Trót dẫn thân vào đất Việt xưa!
 Hai mươi năm lẻ đến bây giờ...
 Áo dày cơm nặng, tình lai láng,
 Bút mới vẫn tàn dạ thân thơ.
 Đèn sách mười thu đành chuyện hão,
 Nôm na mấy chữ gọi duyên vò.
 Anh em Hồng Lạc ai quen biết?
 Vương váu cùng nhau một mối tơ!

Thương Người Sầu

Khuê phòng vắng vẻ lúc đêm thâu,
 Nghĩ lại thương ai một mối sầu.
 Sách cũ vài con phong để đó,
 Tơ tình trăm đoạn vướng vì đâu?
 Trên đời tri kỷ chừng bao kẻ?
 Trong hội phù sinh được mấy lâu!
 Đã chút tài tình mang chút nợ,
 Phấn son chi để thẹn đàn sau

Tiền Chân Anh Khoá Xuống Tàu

NSƯT Minh Thu thể hiện
<https://youtu.be/cvprXdKxz9c>

Anh Khoá ơi! Em tiền chân anh xuống tận bến tàu,
 Đôi tay em đỡ cái khăn trầu, em lấy đưa anh.

Tay cầm trâu giọt lệ chạy quanh,
Anh xoi một miếng cho bõ chút tình em nhớ em thương.

Anh Khoá ơi! Cái bước công danh ngoắt nghéo đủ trăm đường;
Anh đi một bước tấm gan vàng em sẽ làm hai.

Kìa người ta bè bạn vui cười,
Đôi ta thương nhớ chỉ ngậm ngùi mà đứng trông nhau.

Anh Khoá ơi! Còi tu tu sắp kéo cầu;
Đường trần em sắp sửa gánh sầu từ đây.
Trông anh, em chẳng nỡ rời tay,
Nỗi riêng em dặn câu này anh chớ có quên:

Anh Khoá ơi! Người ta lắm bạc nhiều tiền,
Anh em ta phận bạc, duyên hèn mới phải long đong.
Một mình anh nay Bắc lại mai Đông,
Lấy ai trò chuyện cho khuây lòng lúc sớm khuya!

Anh Khoá ơi! Chũr tương tư vai gánh nặng nề,
Giang hồ anh sớm liệu về kéo nữa em mong.
Tính toán sao cho phải chí tang bồng?
Ở nhà em cũng dỗi một lòng giữ phận thuyền duyên.

Anh Khoá ơi! Cái máy phân ly sinh sịch sắp chia duyên,
Thôi anh ngồi lại, để em bước lên mạn bờ.
Gió hiu hiu ngọn nước chảy lờ đờ,
Dưới sông con tàu chạy, trên bờ em với trông.

Anh Khoá ơi! Anh ra đi mây nước muôn trùng,
Em trở về vò võ phòng không một mình.
Vội trông theo, tàu ngoắt khúc sông quanh,
Sông bao nhiêu nước, giọt lệ tình em bấy nhiêu...

Khoảng năm hai mươi tuổi, tác giả thường giao du với các nhà chí sĩ, những bậc lão thành, cũng như những người thiếu tráng, ngày đêm miệt mài ngâm vịnh văn chương, nghiên cứu các học thuyết đông tây kim cổ. Lúc đó trong đám anh em, có nhiều người vì mang nỗi phần uất với bọn thực dân Pháp, trốn tránh đi ra nước ngoài để tìm phương kế cứu giang sơn Tổ quốc. Trong thời gian đó, tác giả cũng có phen lần ra tận biên thuý ở miền Móng Cái, mong do đó lân la sang bên Trung Quốc để tìm kiếm bạn đồng tâm. Chẳng may công chuyện không thành, đành buồn bã quay về. Sau đó còn có nhiều phen lần theo các đường khác để đi (như vào Trung Kỳ, Nam Kỳ) song cũng đều đành thất vọng. Tuy vậy, trong đám bạn bè cùng chí hướng của ông, những người gặp được cơ hội len lỏi ra các nước ngoài cũng không phải là ít. Vì thế, trong lúc tiễn đưa bạn hữu, tác giả đã chan chứa cảm xúc viết ra bài hát xẩm này để tả tấm lòng tha thiết của mình. Bài hát rất phổ biến trong Nam, ngoài Bắc hồi đó.

Nguồn: Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984

Xuân Nữ Thán

Viện cũ xuân về cảnh vắng tanh,
 Dầu tường réo rắt giọng hoàng oanh.
 Nghe chim thêm động lòng mây nước,
 Trông cảnh như kêu nỗi bất bình.

Vẫn vơ vơ vẫn một mình,
 Ngày xuân man mác bể tình đây vơi.
 Song hồ lẫn nữa hôm mai,
 Bóng câu như giục cảnh đời mà đau.

Đã trót sinh ra phận má đào,
 Công cha nghĩa mẹ đức cù lao,
 Ba xuân nường nấu thân bồ liễu,
 Tấc cỏ dâng ơn biết kiếp nào?

Phấn son lân lửa ra vào,
 Càng vui vẻ cảnh càng ngao ngán đời.
 Bóng thiêu đã ngót đôi mươi.
 Dặm hồng nào biết ai người tâm phương?

Ngồi buồn trông bóng thẹn cùng gương,
 Mà liễu khuân giăng luống bẽ bàng.
 Lân lửa sương thu cùng nắng hạ
 Ruột tâm bao xiết nỗi tơ vương.

Bến tình thuyền đậu tuyết sương,
 Buồn trông kia bóng uyên ương đi về
 Nước non chi tiếc lời thề
 Để loan xa phượng cho mê tâm thần.

Má phấn vương chi chút nợ trần?
 Bóng từng lần khuất cảm bào xuân?
 Cung tâm Tư Mã kìa ai gọi
 Để khách tri âm xuống ngại ngần.

Nhớ ai nhắn khách hồng quân,
 Mượn thơ cho bọn thoa quần ta xe.
 Nước non ví gặp Chung Kỳ
 Quyết đem tình tính vui về đỉnh chung.

Duyên Nợ Phù Sinh, quyển nhì (1922)

Đàn Bầu

Một dây buộc khéo duyên đâu?
 Mang tiếng mang tai cũng vị bầu.
 Dạn mặt thoa quăn năm ngón dạo
 Ngây lòng phong nguyệt bốn cung mau.
 Bắc Nam nào phải riêng văn võ,
 Gay gắt thêm mang điệu oán sầu.
 Này sợi tơ tình khôn ngỏ hết,
 Tri âm ta phải rõ cho nhau.

Đề Đền Vua Hùng Vương

Phảng phất Xuân đưa ngọn khói trầm,
 Miếu lăng ai vẽ cảnh thương tâm!
 Thành đô khi trước người rong ruổi,
 Non nước bây giờ khách viếng thăm.
 Cấm cảnh cháu con hăm mấy triệu!
 Tưởng công tôn tổ bốn nghìn năm.
 Chắp tay vái lạy mây trời thăm,
 Phù hộ muôn dân buổi cát lâm...

Thời vận than chi bổng với trầm,
 Suôi vàng bệ ngọc phỏng yên tâm!
 Bốn nghìn năm cũ còn công lớn,
 Mười tám bia truyền để lỗi thăm.
 Trăm trượng tiên rồng chung một bọc,

Ba kỳ hương khí chúc muôn năm.
 Anh em Nam Việt ai đâu đấy!
 Nhớ tổ vương đây kéo nữa lần.

Bài dưới hoạ nguyên vận bài trên.

Kỷ Niệm Đức Hưng Đạo Đại Vương

Hơn sáu trăm năm trải mấy triều?
 Khí thiêng phảng phất núi non cao.
 Sông Đằng tường tượng quân Nguyên chạy,
 Đất Kiếp mơ màng tiếng kiếm gieo.
 Tấc dạ trung trinh theo sóng nổi,
 Mảnh gương chính khí ngất trời treo.
 Năm năm tháng tám trung tuần đó!
 Khắp bốn phương dân hội dập dìu.

Mong Anh Khoá

(Bài này nối vần với bài “Tiễn chân anh Khoá xuống tàu” in trong quyển “Duyên nợ phù sinh” thứ nhất)

Anh Khoá ơi! Lúc đêm khuya em ngồi tựa chõn buồn điêu,
 Một mình em mở quyển Kim Vân Kiều em đọc em ngâm.
 Đọc đến câu “Đã nguyên đôi chữ đồng tâm”,
 Giật mình tưởng khách xa xăm em lại sầu!

Anh Khoá ơi! Kể từ khi em tiễn chân anh ra đến bến tàu;

Lời phân ly em chữa cạn mà con tàu nó đã quay đi.
 Một mình em vơ vẩn bước ra về,
 Với trông mây nước trăm bề em những ngồn ngang!

Anh Khoá ơi! Ở trên đời chi hiểm kẻ giâu sang,
 Sao anh không luồn cúi để khuênh khoang cho nó qua đời?
 Can chi mà nay ngược lại mai xuôi?
 Để buồn không em than thở mà bên trời anh cũng lênh đênh!

Anh Khoá ơi! Cái kiếp nam nhi anh gánh vác đã đành,
 Như em là phận gái dễ xuân xanh được mấy mươi lần?
 Mới ngày nào đào hạnh vẫn cười xuân,
 Mà duyên kêu ve gọi lần lần cánh đã sang đông.

Anh Khoá ơi! Bấy lâu nay xa cách vãn mòn,
 Bên đường em trông ngóng, bến sông em đợi chờ;
 Đường vắng tanh, sông nước chảy lờ đờ,
 Một thương hai nhớ biết bao giờ cho lại gặp nhau?

Anh Khoá ơi! Trời cao cao, nước biển sâu sâu,
 Hỏi rằng trời biển thấu nỗi nhau chăng là?
 Một mình em thu xếp cửa nhà,
 Dạy con em thay bố, nuôi mẹ già em lại thay con.

Anh Khoá ơi! Tính đót tay đã một năm tròn,
 Ăn sương nuốt gió kẻ cũng hao mòn cái kiếp con ve.
 Nghĩ nguồn cơn khuya sớm đi về,
 Một thân em vò vò biết hề than thở cùng ai?

Anh Khoá ơi! Cuộc phân ly con tạo khéo trêu người,
 Non cao biển rộng, nợ đời em trả biết bao xong?
 Nhớ đến câu “xuất giá theo chồng”
 Dầu trăm cay ngàn đắng cũng dốc một lòng với gánh giang san.

Anh Khoá ơi! Kiếp tài tình đã trót đa mang,
 Năm chìm bảy nổi xin anh chàng cũng chớ ăn năn.
 Nữa một mai thiên địa xoay vần,
 Nụ xanh hoa thắm, gặp ngày xuân ta lại tươi cười.
 Anh Khoá ơi! Đường bắc nam bao xiết nỗi ai hoài,
 Gạt sâu pha lệ, viết mấy lời tỏ dạ nhớ mong.
 Nước non xa muôn dặm vầy vùng,
 Quê nhà đất cũ xin thâu tấm lòng cho ai.
 Đây hồi anh Khoá ơi!

1915

Nguồn: Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984

Ngâu

Một giọt mưa thu mấy giọt sầu?
 Nước đời tan hợp nghĩ mà đau!
 Ví không một bước qua cầu Thước,
 Chi để ngàn thu thấm lệ Ngâu?
 ngọn nước hững hờ đành rẽ lúa
 Mối tình vơ vẩn vẫn giam nhau.
 Cái đêm thất tịch đêm gì nhỉ?
 Ngoảnh lại Ngân Hà lệ chứa sâu...

Qua Nhà Giám

(Hà Nội)

Một vùng cung nguyệt giải phong sương.

*Có phải đây là chốn đế vương?
Đất cổ cây che hồn xã tắc.
Bia tàn rêu phủ nét văn chương.
Vắng tanh đàn Hạnh hai hàng miếu,
Cao ngất ngôi Trời một án hương.
Bốn mặt ngựa xe tung bụi tía,
Cùng ai than hỏi chuyện tang thương!*

Thăng Long Hoài Cổ

*Kìa ông Nhĩ Thuý, nọ non Nùng,
Thành cũ Thăng Long đó phải không?
Gươm báu mất tam, trâu cũng lặn.
Gánh tình ai sẻ với non sông!*

Tổng Vịnh Bộ Tiểu Thuyết “Gương Bể Dâu”

(Gương bể dâu (Tang thương kính) là một bộ thể tình tiểu thuyết của tôi mới viết dạo trước, tỏ cái thời vận thăng trầm của người thiếu niên Nam Việt, và tình cảnh bi ai của một bậc thoa quần xuất chúng; hiện thời mới ấn hành một cuốn thứ 1, và có bán tại các hàng sách)

*Nghĩa hiệp xưa nay dễ mấy người?
Kiếp trần chìm nổi lắm ai ơi!
Văn chương pha lẫn mùi luân lạc,
Cân quắc đeo thêm nợ sắc tài.*

*Tài sắc đôi bên cũng một phường,
Càng cao càng lắm nỗi bi thương.*

Vời trông nào biết trời cao thấp!
Chỉ thấy mây xanh lẫn bụi vàng.

Bụi vàng mờ mịt gió thu tung,
Non nước tuy xa vận mệnh chung.
Nghĩ đến chuyện đời gương muốn liếc,
Cung tên thôi cũng ngán anh hùng!

Ngán nỗi anh hùng vận đảo điên.
Tắc lòng bão phụ đã bao quên!
Thác ghềnh chi quản công qua vượt.
Còn nước non này cũng có phen.

Duyên xưa nghĩa cũ hãy còn ghi,
Bấy nỗi ba chìm vẫn chứa suy.
Hồ hải bốn phương là sự nghiệp,
Bể trầm quyết đợi khách từ bi.

Đợi khách từ bi tế độ người,
Kiếp người đành vậy dễ mà thôi.
Nghìn xưa tài tử giai nhân hỡi!
Gương bể dâu này mấy kiếp soi?

(1917)

Nguồn: Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn Học, tháng 4 năm 1984

Tập Bút Quan Hoài

Anh Đi Anh Nhớ Quê Nhà

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm mai.

Bài thơ này nhiều người lầm tưởng là ca dao. Các sách Kho tàng tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam (Vũ Ngọc Phan) và Tục ngữ và ca dao Việt Nam (Mã Giang Lân) cũng sưu tập bài này.

Bông Hoa Sen

(Cả hồ sen có một bông hoa)

Hồ rộng mênh mông sóng dạt dào,
Một mình riêng chiếm thú tiêu dao.
Hồng bay muôn dặm hương thơm ngát,
Sóng vô nghìn trùng tiết vẫn cao.
Giời đã chiều riêng tây chính trực,
Bùn nào nơ được vẻ thanh tao.
Hỏi ai chìm đắm trong hồ biếc.
Rẽ nước tung hoa phồng kiếp nào?

Cái Thuyền

Mơu:

Giang hồ xuôi ngược hôm mai,
Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông.

Nhấn ai trong kiếp bình bồng,
Cùng non cùng nước ta cùng thương nhau.

Hát nói:

Kiếp phù thế trời xanh run rủi,
Cánh buồm tình trôi nổi đã bao phen!
Nước non này ai lạ, những ai quen?
Mà bể hên sông nguyên riêng lận đận!
Sông Xích Bích luống thương người khốn quẫn,
Bến Tầm Dương còn nhớ khúc Ly tao,
Ngại ngừng thay trong lúc ba đào,
Ai đứng mũi chịu sào cho đáng mặt?
Nghĩ phận lênh đênh thêm bất rất,
Tuồng lòng tế độ những bắn khoăn.
Ngán cho đời cũng một kiếp trầm luân,
Nợ hồ hải phong trần ai đã trả?
Trong bốn bể anh hùng đâu đó tá!
Trót yêu nhau xin chớ ngã tay chèo...
Xuống ghềnh lên thác bao nhiêu.
Lênh đênh mấy nữa cũng liều lênh đênh,
Nước non quyết chẳng phụ tình...

Gửi Thư Cho Anh Khoá

Quyển “Duyên nợ phù sinh” thứ nhất có bài “Tiễn chân anh Khoá”, đến quyển thứ hai lại có bài “Mong anh Khoá”, tới nay chưa thấy anh Khoá về. Vậy có bức thư gửi cho anh Khoá.

Anh Khoá ơi! Cái cuộc phân ly thắm thoát đã mấy năm rồi;
Em mong, em nhớ, em ngồi, em nghĩ lại thương anh,
Trông bốn phương non nước những mông mênh.

Trời Âu, bể Á, một chiếc thuyền tình anh biết ghé nơi nao?

*Anh Khoá ơi! Em nghĩ thương anh cũng bậc anh hào,
Ngang trời dọc đất dễ anh nào đã có chịu thua ai?
Chỉ tiếc thay cho anh sinh chẳng gặp thời,
Để tang bỗng gánh nặng, anh phải ngậm ngùi mà bước chân ra.*

*Anh Khoá ơi! Em nghĩ thương anh cũng một kiếp tài hoa,
Bước đời xô đẩy anh phải xông pha với bước phong trần.
Ngọn gió năm châu dào dạt sóng duy tân,
Tình nhà, nổi nước, chiếc thân anh lo nghĩ đủ trăm chiều.*

*Anh Khoá ơi! Kìa con đường văn minh ai chẳng rập rù,
Riêng anh đây lên giốc xuống đèo thui thủi với gánh giang san.
Nào những khi: xa trông cơn mây kéo, lúc ngồi tựa bóng trăng tàn,
Biết cùng ai bày giải tâm can cho khách giang hồ?*

*Anh Khoá ơi! Trông non sông em lại chán cơ đồ,
Bắc nam anh xuôi ngược, biết bao giờ thoả chí bông tang?
Cái côi phù sinh khen con Tạo khéo đưa đường,
Má hồng, mặt trắng, cũng một kiếp đoạn trường ai dễ khác ai?*

*Anh Khoá ơi! Ngẫm ngàn xưa hào kiệt với anh tài:
Bể dâu chìm nổi, cái bước trên đời ai khỏi gian nan?
Anh nghĩ làm sao cho danh nghĩa được vẹn toàn?
Để treo gương hào hiệp với giang san sau này.*

*Anh Khoá ơi! Nhờ luồng điện trên không em gửi bức tờ mây,
Chân trời, mặt biển, cái lá thư này mong đến tay anh,
Chốn buồng riêng đây em tưởng nhớ xiết bao tình,
Khi vui em muốn khóc, buồn tênh em lại cười!*

*Anh Khoá ơi! Em cảm thương anh, em lại giận cho trời;
 Bức tranh vãn cầu cái tấn trò đời bày xoá như không.
 Anh thà như ai cầm điếu đã xong,
 Chỉ bung tai nhắm mắt mà ôm lấy miếng đỉnh chung nó cũng qua đời!*

*Anh Khoá ơi! Thôi, kể bao nhiêu lại càng động môi quan hoài,
 Gan vàng dạ sắt nguyện có đất trời xoi xét cho nhau.
 Em chỉ nhờ ai xoay lại quả địa cầu,
 Cho duyên em gặp gỡ, cho non nước khỏi u sầu với lúc mưa râm.*

*Anh Khoá ơi! Ở trên đời này được mấy bạn tri âm,
 Trời cao bể rộng, cắt môi đồng tâm xin anh chớ hững hờ.
 Còn non sông, em đây còn quyết chí đợi chờ,
 Tàu bay, tàu lặn, đến bấy giờ ta sẽ gặp nhau...*

1922

*Trong Bút quan hoài quyển nhất.
 Nguồn: Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984*

Hai Chữ Nước Nhà

(Nghĩ lời ông Phi Khanh dặn ông Nguyễn Trãi khi ông bị quân Minh bắt giải sang Tàu)

*Chốn Ải Bắc mây sâu ảm đạm
 Cõi trời Nam gió thảm điều hiu
 Bốn bề hổ thét chim kêu
 Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình*

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
 Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
 Trông con tâm tã châu rơi
 Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
 Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
 Trời Nam riêng một cõi này
 Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi
 Để quân Minh thừa hội xâm lăng
 Bốn phương khói lửa bừng bừng
 Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách võ
 Chôn dân gian bỏ vợ lìa con
 Làm cho xiêu tán hao mòn
 Lạ gì khác giống để còn thương đau!

Thảm vong quốc kể sao cho xiết
 Trông cơ đồ nhường xé tâm can
 Ngậm ngùi khóc đất gời than
 Thương tâm nòi giống lâm than nỗi này!

Khói Nùng lĩnh như xây khôi uất
 Sóng Long giang nhường vật cơn sầu
 Con ơi! càng nói càng đau...
 Lấy ai tể độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu
 Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
 Thân lươn bao quản vũng lầy
 Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
 Đã từng phen vì nước gian lao
 Bắc Nam bờ cõi phân mao
 Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây

Kìa Trưng nữ ra tay buồm lái
 Phận liễu bồ xoay với cuồng phong
 Giết giặc nước, trả thù chồng
 Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi

Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến
 Vì giống nòi quyết chiến bao phen
 Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên
 Gươm reo chính khí nước rền dư uy

Coi lịch sử gươm kia còn tỏ
 Mở dư đồ đất nọ chưa tan
 Giang san này vẫn giang san
 Mà nay sẽ ghé tan đàn vì ai?

Con nay cũng một người trong nước
 Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường
 Làm trai hồ thi bốn phương
 Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng

Thời thế có anh hùng là thế
 Chữ vinh hoa xá kể làm chi!
 Mấy trang hào kiệt xưa kia
 Hy sinh thân thế cũng vì nước non

Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ
 Bước cạnh tranh há dễ nhường ai?
 Phải nên thương lấy giống nòi
 Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng

Kiếp luôn cúi, đỉnh chung cũng nhục;
 Thân tự do chiêm chúc mà vinh
 Con ơi nhớ đức sinh thành
 Sao cho khỏi để ô danh với đời

Chớ lần lửa theo loài nô lệ
 Bán tổ tiên kiếm kế sinh nhai
 Đem thân đây đoạ tội đời
 Nhục nhân bêu riếu muôn đời hay chi?

Sống như thế, sống đê, sống mạt
 Sống làm chi thêm chật non sông!
 Thà rằng chết quách cho xong
 Cái thân cầu trệ ai mong có mình!

Huống con cũng học hành khôn biết
 Làm giống người phải xét nông sâu
 Tuồng chi gục mặt cúi đầu
 Cam tâm làm kiếp ngựa trâu cho đành!

Nỗi tâm sự đình ninh đường ấy
 Cha khuyên con có bấy nhiêu lời
 Con ơi! con phải là người
 Thì con theo lấy những lời cha khuyên

Cha nay đã muôn nghìn bi thảm
 Nói bao nhiêu tâm khảm càng đau!
 Chân mây mặt cỏ rầu rầu
 Càng trông cố quốc mạch sầu càng thương!

Lời cha dặn khắc xương để dạ
 Mấy gian lao con chớ sai nguyên
 Tuốt gươm thề với vương thiên
 Phải đem tâm huyết mà đền cao sâu

Gan tráng sĩ vững sau như trước
 Chí nam nhi lấy nước làm nhà
 Tắm thân xẻ với san hà
 Tượng đồng bia đá hoạ là cam công
 Nữa mai một giết xong thù nghịch
 Mũi long tuyền lau sạch màu tanh
 Làm cho đất rộng trời kinh
 Bấy giờ quốc hiển gia vinh có ngày!
 Nghĩa vụ đó con hay chăng tá?
 Tính toán sao vẹn cả đôi đường
 Cha dù đất lạ gởi xương
 Trông về cố quốc khỏi thương hồn già
 Con ơi! Hai chữ nước nhà!

Trích đoạn phần đầu bài thơ này được sử dụng trong chương trình SGK Ngữ văn 8 giai đoạn từ 2003.

Nguồn:

1. Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984
2. Phạm Thanh, Thi nhân Việt Nam hiện đại (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Tập Với Sơn Hà

Đề Bốn Bức Tranh

Cây Thông

Nắng gió mưa sương giải bốn mùa,
 Trăm năm trinh tiết hầy còn trơ.
 Trên đời hỏi có ai tri kỷ?
 Luống tiếc công hươu vẫn đợi chờ.

Điều Đậu Đỉnh Núi

*Giời rộng cây cao thú vầy vùng,
Một mình riêng chiếm một non sông,
Anh hùng hoạ biết anh hùng nhĩ
Hoa cỏ phen này có chủ ông.*

Mai Nở Dưới Trăng

*Dưới ánh trăng thanh hơn hở cười,
Đầu cành ba bảy những khoe tươi.
Thương cây trúc nhớ năm canh đợi,
Thấp thoáng trông mình ngõ bóng ai.*

Rặng Liễu

*Nước nước non non khoé hữu tình,
Rèm thưa khép mở cánh ba sinh.
Đêm xuân trăng gió lòng tơ vương,
Trong kiếp phồn hoa có hỏi mình?*

(1915)

Khi Tỉnh Giấc

*"Đại mộng thủy tiên giấc,
Bình sinh ngã tự tri"*

*Vỏ trần hoàn: vinh, nhục, hỏi mà chi!
Đem tâm sự sánh tu mi sao xứng đáng?
Tê, Sở: lâm than chân đã chán,
Tô Trương: ngang dọc chí chưa thôi,
Bể cạnh tranh thây ngọn sóng tung giời,*

*Tay chèo lái dễ như ai mà chệnh mảng?
Mở mắt dậy, mỉm cười câu dĩ vãng,
Nuốt tận toan mà cẳng lấy việc đời
Khuyên ta: ta cứ làm vui.*

(1930)

Khuyên Bạn

*Nói lắm đau lòng, thà hãy yên!
Đời khôn hay dại bởi hoàng thiên...
Văn: câu tuyệt vọng là câu thánh;
Người: lúc vô tình chính lúc tiên.
Khóc cứu non sông chưa chắc dại?
Cười không nghĩa lý khác gì điên?
Anh hùng nhờ ở công thao luyện
Ai lọt lòng ra đã thánh hiền?*

1929

Ngẫu Đề

*Học chưa đến nơi dừng giờ chữ,
Biết cho đủ ngón hãy nên chơi.
Chính mình chưa biết mình hay, dở?
Còn rồi công đâu bởi chuyện người!*

(1931)

Tráng Sĩ Hành

“Gió điều hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,
Tráng sĩ một đi, không bao giờ về!”
Tay nâng chén rượu già người cũ,
Miệng đọc câu ca chân bước đi.
Dao tình mài liếc với thanh khí.
Chí hùng tung bốc đây sơn khê.
Nghe tiếng đồn trúc gõ réo rắt,
Mặc cho kẻ hết niềm phân ly.

Niềm phân ly!
Đã bước chân ra khôn hẹn kỳ,
Đời người bất quá vị tri kỷ,
Sống, chết, nên, chẳng, ai sá chi!
Túi áo xênh xang ba tấc kiếm,
Bụi hồng rong ruổi đôi bánh xe.
Ngoảnh lại thành Yên đây uất khí,
Thấu lòng họa chỉ người tương tri

Người tương tri,
Lá gan bầu mật, cùng nhau thế:
Thề đem tấm thân tới hang hổ,
Giết con cọp dữ rừng man di,
Đời nếu chôn lấp hết công lý,
Anh hùng hào kiệt còn ra gì!
Phá núi Thái Sơn, lấp Đông Hải;
Ấy là phận sự đàn nam nhi.

Đàn nam nhi,
Chuyển đất xoay giòi thường có khi.

Khuyên ai chớ học bọn khăn yếm:
 Xa nhau một bước lệ đầm đìa.
 Liếc mắt khắc trông vũ trụ đó.
 Đâu không là cảnh ta say mê!
 Chếch choáng hơi men bốc chính khí,
 Ngâm câu khảng khái mình ta nghe...

“Gió điều hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,
 Tráng sĩ một đi không bao giờ trở về”

Hai khổ đầu bài thơ tác giả viết vào năm 1926, tác giả viết tiếp và hoàn thành bài này vào năm 1933.

Với Sơn Hà

Dậ trúc, phen tre chắn bụi trần,
 Tha hồ khuya sớm tự do thân.
 Góp cùng kim cổ lừng bầu huyết,
 Gửi với sơn hà một áng văn,
 Không lợi, không danh: nên đủng đỉnh,
 Có nhà, có nước: phải bản khoăn.
 Trăm năm thành bại dù sao mặc
 Đề phẫm rồi đây có thể nhân...

(1930)

Những Bài Thơ Khác

Bên Giời Gặp Bạn

Thế thượng tri âm tôi nan đắc
 Hỏi ai xui nam bắc gặp nhau đây?
 Kiếp trần ai, ai tỉnh mặc ai say
 Gánh non nước đã ra tay xin chớ ngại
 Danh sĩ tình thâm nguyên tự hải
 Giai nhân mệnh bạc cánh như hoa
 Nữa rồi đây sương nắng phôi pha
 Cảnh ti tuyết không chờ duyên hội ngộ
 Nhớ đến chữ “bất đắc tri âm cam nhất tử”
 Dầu muôn chung nghìn tứ chớ quên ai
 Giang sơn mấy mặt anh tài

Cổ Loa Hoài Cảm

Thành quách còn mang tiếng Cổ Loa,
 Trái bao nắng dãi với mưa sa.
 Nỏ thiêng hờ hững dây oan buộc,
 Giếng ngọc vơi đây giọt lệ pha.
 Cây cỏ vẫn cười ai bạc mệnh,
 Cung đình chưa sạch bụi phồn hoa.
 Hưng vong biết chữa người thiên cổ?
 Tiếng cuộc năm canh bóng nguyệt tà.

Nguồn: Văn Hạc, Thi thoại, Quốc Học thư xã, 1942, trang 38

Cùng Bạn Chơi Vịnh Hạ Long

Đêm Nằm Dưới Thuyền

Giời cao, bể rộng, bóng trăng xuyên,
Vẳng ngất đêm xuân một chiếc thuyền.
Sóng vỗ muôn trùng kinh mộng thảm,
Giang hồ ai lạ, những ai quen?

Một gôi lênh đênh một bạn sầu,
Ngọn đèn le lói mấy canh đầu.
Hàn San chuông động thành Tô vẳng,
Nào bóng côn kinh biết ở đâu?

Đêm sông giời nước lẫn yên hà,
Tưởng nổi non sông nhấc nổi nhà.
Mở giọng hò khoan ai đó tá?
Nỉ non như khúc "Hậu đình hoa".

Mấy làn mây cách bến Hòn Gai,
Lửa điện ân tình vẫn ánh soi.
Hỏi khách bỗng tang như có biết?
Nhớ sào ta quyết vượt ra khơi.

Giời Sáng Nhớ Sào

Non xanh sương úa, nước vàng soi,
Ánh ỏi xa đưa tiếng gọi chài.
Mấy lá buồm con xuôi ngược gió,
San hà riêng chắt nặng thuyền ai?

Giọng hò khoan nhạt, gió hiu hiu,
Buông lỏng non sông một mái chèo.

Này tâm lòng trần toan gột rửa,
Thương dòng nước chảy vẫn trong veo.

Ngâm câu Xích Bích nhớ người xưa,
Vận trái, anh hùng cũng ngẩn ngơ;
“Hoành sáo phú thi” chường mấy kẻ,
Trăm năm thêm bận đắm tiêu ngư.

Duyên nợ chỉ đây khách với mình?
Ngọn bèo chân sóng kiếp lênh đênh.
Chịu sào đứng mũi sao ra mặt,
Cho bỏ công ai lúc thác ghềnh.

Vào Hàng Đầu Gỗ

Ngọn trào cát nổi, đá cây chen,
Cỏ đón hoa đưa cảnh dập dìu.
Kìa động Kiên Khôn ai khéo mở?
Non non nước nước một bầu tiên.

Nào nơi điểm lục, chốn tô hồng,
Nghìn trạng muôn hình bút hoá công.
Cửa hé, bóng dương lồng vách gấm,
Hoàng kim thế giới phải đây không?

Này bia ai khắc, chữ ai phê?
Đá vẫn tro gan có biết gì?
Mong khách Vị Tân đâu vắng mặt,
Cùng ai than hỏi chuyện hưng suy?

Quét sạch tang thương đánh chén khà,
Ta say, ta lại đọc thơ ta.
Đào Nguyên wớm hỏi là đâu nhỉ?
Ngoảnh lại non tây bóng xế tà.

Xa Về Gặp Sóng

*Giời khéo gây chi nổi bất bình!
Phong trần theo mãi khách ba sinh.
Sóng nhô đầu bạc kêu hồn nước,
Trông lại giang san luống giệt mình.*

*Đã trót cùng nhau một chuyến đò,
Cũng liều bề Sở với sông Ngô.
Con thuyền tể độ dừng non lái,
Đề sấn ba đào mới trượng phu.*

*Ngậm ngùi này những lúc chia tay,
Một chén quan hà nửa tỉnh say.
Non nước như khơi hồn Lý, Đỗ,
Tình này cảnh ấy dễ bao khuây!*

*Trông lại Hòn Gai khuất mấy trùng,
Lâu đài khói toả nước mênh mông.
Giang hồ muôn trượng ai tri kỷ?
Vơ vẩn riêng mình với núi sông...*

Nguồn: Phạm Thanh, Thi nhân Việt Nam hiện đại (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Duyên Nợ Phù Sinh

*Muối:
Trời Nam biển Á bao la
Nực cười vơ vẩn là ta với mình
Ham chi duyên nợ phù sinh
Ngàn thu luống để vương tình nước non*

Hát nói:

Nợ duyên, duyên nợ
Kiếp phù sinh xoay trở biết bao xong
Chiếc thuyền con chắt nặng gánh tang bồng
Đâu đã biết nước đời trong vói đục
Tự thị hành tàng quan thế cục
Nhân tương mộng huyền tống kim sinh
Gẫm nghìn xưa, ai anh hùng, ai chí sĩ, ai cao khiết, ai tài tình
Trong khổ hải lênh đênh ai cũng thế
Thôi thế sự vui buồn chi sá kể
Nước non này tri kỷ dễ làm thành?
Sa chân xuống cõi phù sinh
Một duyên, hai nợ, ba tình, ai ơi
Yêu nhau xin nhớ lấy lời

Gánh Nước Đêm

Em bước chân ra,
Con đường xa tím,
Non sông mù mịt,
Bên vai kiu kịt,
Nặng gánh em trở ra về,
Ngóanh cổ trông sông rộng gòai khuya...
Vì chưng nước cạn, nặng nề em biết kêu ai!
Nghĩ tiếc công cho bà Nữ Oa đội đá vá gòai,
Con đã trảng lầy bể biết đời nào xong?
Bước chân khuya thân gái ngại ngùng,
Nước non gánh nặng,

*Cái đức ông chồng hay hỡi có hay?
Em trở vai này...!*

1917

Nguồn: Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984

Gặp Khách Thương Tâm

Mưỡu:

*Ai vui, ai khóc, ai cười
Chẳng qua cũng một kiếp người đáng thương
Hỏi chi kim mã ngọc đường
Biết nhau, mong lúc đoạn trường có nhau*

Hát nói:

*Thôi đã trót phù sinh cũng lỡ bước
Giấc hoàng lương, ai trước hỏi ai sau
Tím buồng gan cảm với cuộc bể dâu
Thối con tạo cơ cầu ai chẳng biết
Mưa nắng đã sâu khôn tuế nguyệt
Lạnh nòng thêm giận thói ba lan
Lúc canh khuya, một mình vợ vẫn đôi đêm tàn
Bên tai réo rắt lắng cung đàn
Tiếng đâu như oán lại như than
Giật mình, mình nghĩ chuyện giang san
Tủi phận son, vợ vẫn côi nhân hoàn
Lôi trần thế bi, oan chân có bạn
Câu văn tâm sự khóc vì ai?*

Biết ai đây, đắc thế với quai thời
 Thôi hãy gượng cùng ai khuây nỗi nghĩ
 Trường ca vũ may gặp trang tri kỷ
 Sẽ cùng nhau san sẻ gánh non sông
 Người nam bắc, khách tây đông
 Câu cười tiếng khóc cùng chung một giọng
 Nghìn xưa kia những ai ai.

Măng Bù Nhìn

Muõu:

Người đâu trơ tráo lạ đời,
 Ở đâu mà bỗng lạc loài đến đây?
 Tả toí áo phất, cò bay,
 Ai cho vùng vẫy đất này hỡi anh?

Hát nói:

Khéo anh rõ hợm đời quá ngán!
 Cõi chi đây, ai muốn mà coi?
 Bớ vờ đâu tạ sự khoe tài!
 Cây cỏ ấy há không người trượng chủ?
 Mặt nạ tuồng đâu như cú rũ,
 Qua đen ai dám gửi gà con?
 Trong năm châu chi hiểm nước non,
 Không kiếm cách sinh tồn cho thoả thích?
 Can chi phải gây vông khua tít,
 Bắt nạt đàn sẻ nhút kiếm ăn quanh?
 Nữa một mai mưa gió tan tành,
 Giống vô ích yên lành sao được mãi?
 Đời như thế, phỏng không hay đại?

*Kiếp đười ươi nghĩ lại thử xem sao?
Ăn không, ai có ưa nào?*

Nguồn: Phạm Thanh, Thi nhân Việt Nam hiện đại (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Mong Tri Kỷ

*Ngót tám mươi năm trông đợi hoài
Mà sao tri kỷ vắng tăm hơi?
Trời Nam khói lửa che vầng nguyệt
Đất Bắc mây sương khuất bóng Người
Khúc hát Ngọa Long thường nhắc tiếng
Câu ngâm Đoạt sáo vẫn chờ ai
Bao giờ gặp mặt cùng nâng chén?
Đứng giữa trung nguyên phá giọng cười.*

Giữa xuân Canh Tuất 1970

Mừng Anh Khoá Về

Nhân vừa đây hai bạn làng văn từ Hà Nội vào Nam có nhã ý ghé thăm tôi trong khi đương nằm giường bệnh. Bạn vui cười hỏi: "Nay anh Khoá đã về, hỏi bà khoá đã hả lòng chưa?" Nghe câu hỏi bất giác cảm động trong tâm, nên sau khi tiễn bạn, tôi viết vội mấy vần tiếp theo ba bài trước cũng gọi là đáp lại tấm lòng ưu ái của bạn và cũng gọi là đáp lại nỗi lòng cảm trước mừng sau để các bạn làng văn cùng rõ.

*Anh Khoá ơi! Nhớ từ khi em tiễn chân anh xuống tận bến tàu
Mấy mươi năm đằng đẵng em nhớ ôi sâu trông đợi tin anh
Em giận thay cho lũ xâm lược nó gian manh
Nỡ đem quân gia vô khí đập phá tan tành tổ quốc chúng ta.*

Anh Khoá ơi! Cũng vì giang san mà anh phải lặn lội xông pha,
Phất cờ Cách mạng vì nước vì nhà trong bấy nhiêu niên.
Anh quyết một phen làm cho động địa kinh thiên
Quét sạch quân xâm lược để dẹp yên đất nước sau này.

Anh Khoá ơi! nhờ công lao nên mới có ngày nay
Khác nào giấc chiêm bao chợt tỉnh, thấy ngay cái cảnh huy hoàng.
Em đón anh về với bao hy vọng vẻ vang
Với bao cảnh tượng phi thường khác hẳn năm xưa

Anh Khoá ơi! Cả non sông Hồng Lạc tựa say sưa
Tàu bay tàu lặn đón đưa che rợp biển trời,
Toàn nhân dân già trẻ gái trai
Mặt mày hớn hở như đôi cuộc đời xoay lại bể dâu.

Anh Khoá ơi! Từ Ải Nam Quan cho tới Mũi Cà Mau
Cỏ cây sông núi khắp đâu đâu cũng thấy tung bừng
Từ thành đô cho tới tận suối rừng
Không đâu không hớn hở vui mừng đón tiếp tin anh.

Anh Khoá ơi! hỡi từ đây anh khởi bước lênh dênh,
Cùng nhau chung hưởng thái bình giữa cõi Á Đông,
Sẽ cùng nhau thắt chặt sợi tơ đồng,
Cùng nhau bồi đắp cơ nghiệp cha ông cho được vẹn toàn.

Anh Khoá ơi! Ta sẽ làm cho nổi tiếng với doanh hoàn
Làm cho dân tộc với giang san rạng rỡ hơn người
Làm cho Bắc Nam sum họp chung vui
Cho nhau hưởng phúc muôn đời, anh Khoá em ơi!

Mừng Xuân Ất Mão

Mưỡu:

Xuân sang vui chúc đông nhân
 Văn chương sự nghiệp muôn phần tiến lên
 Vẻ vang cho giống rồng tiên
 Mở mang nếp trước, lưu truyền đời sau

Hát nói:

Xuân Ất Mão một ngày xuân chói lọi
 Ánh thiên quang đưa tới cảnh hoàng
 Hơn bốn ngàn năm, dân tộc họ Hồng Bàng
 Từng quật khởi, tranh cường cùng thế giới
 Văn hoá cạnh tồn tân vận hội
 Uy thanh trường chấn cựu dư đồ
 Noi gương xưa, hịch truyền: sát thát, văn cáo: bình ngô
 Đâu chịu kiếp vong nô mang tủi nhục
 “Sông có khúc, người đời có lúc”
 Gắng công lên hạnh phúc quyết về ta
 Tự Do, Độc lập, Thái Hoà

Nhớ Ai

Vơ vẩn nằm buồn nghĩ nhớ ai!
 Nhớ ai xa cách một phương trời.
 Bóng trăng như vẽ tình non nước,
 Trận gió chưa phai tiếng nói cười.
 Lưng thúng giang san vai gánh lẻ,
 Mười năm nam bắc dạ sầu đôi.

*Ai ơi! Sao chẳng tìm nhau tá?
Mà đổ cho nhau gánh nợ đời.*

Thu

*Lọt cánh rèm thưa một trận may,
Giật mình: thu đã đến đâu đây!
Thương sen, tiếng quốc thôi hôm sớm,
Buồn cảnh, hồn thơ lại tỉnh say.
Gọi khách kiếm cung con dế khóc,
Lạnh người cô tịch hạt sương bay.
Chị Hằng chưa biết trần gian khổ,
Còn nhón nhơ chiều với nước mây.*

Thủy Hử Đề Từ

*Tai, mắt, tim, gan đứng côi đời
Không duyên cũng nợ núi sông chơi
Còn văng máu đỏ còn nhân loại
Đâu lẽ khoanh tay chịu mặc trời
Mở gương thiên cổ mà coi
Anh hùng hiệp nữ những ai đó mà
Đôi phen gió táp mưa sa
Cỏ cây ai chuyển, sơn hà ai xoay?*

*Chén rượu thanh gươm thích tháng ngày
Việc đời như trở một bàn tay*

Công danh phú quý còn mơ mộng
 Vũ trụ thăng trầm cuộc tỉnh say
 Vẫy vùng Nam, Bắc, Đông, Tây
 Lưng bầu nhiệt huyết dễ ngày nào vơi
 Phá toang trần lụy trên đời
 Mở tung lạc cảnh cho người bước qua

Bốn bể anh em họp một nhà
 Hào phong tung động khắp gần xa
 Chí hăng đập phăng mười phương đất
 Lặn lội chông gai mấy cũng là
 Đã liều gánh vác xông pha
 Buồm gan để mấy phong ba mà chùng
 Kiếp người ai chẳng kiếp chung
 Có chẳng một tiếng anh hùng hơn nhau

Chết đi còn để tiếng thơm lâu
 Phẳng phất nghìn thu gọi lũ sau
 Thời buổi hoàng kim nay đã chán
 Hỏi hồn nghĩa hiệp ở đâu đâu
 Xót đời chìm đắm đã lâu
 Lấy ai mở mặt đỡ đau cho ai?
 Thương thôi nghĩ cũng nực cười
 Cúi luôn phụng then với người xưa không?

Ngang dọc nào ai chắc thoả lòng
 Việc đời nhịn khổ phải ra công
 Hỏi chi thành bại xưa nay nhĩ
 Kia cái Dã Tràng tát bể Đông
 Nhờ ai nhấn ngọn Đông phong
 Triệu hồn nghĩa hiệp về cùng nước non

Bâng khuâng người mất truyện còn
 Nhớ ai thêm thẹn, thêm buồn cho ai?
 Do thành viên Tiêu Phong gửi lên Thi Viện

Trách Hoàng Thiên

Nghĩ trách hoàng thiên khéo dở dang!
 Sinh ta chi giữa buổi tang thương?
 Đem thân đấu với chiêm bao, cũng...
 Vẽ mặt theo như bọn hát, thường...
 Sống chẳng nên câu không khác chết,
 Vui mà quá độ lại thêm thương.
 Đã toan tu quách cho xong chuyện.
 Giận cái tơ tâm khéo vẫn vương!

Nguồn: Phạm Thanh, Thi nhân Việt Nam hiện đại (quyển thượng), NXB Xuân Thu, 1990

Xem Hội Tây

Nô nức đua nhau hội với hè,
 Vãn minh Nam Việt tiến mau ghê!
 Nhảy đầm, ăn tiệc, ông Tây sướng,
 Liếm chảo leo đu, đứa trẻ mê.
 Giời nắng lợi riêng phường bán nước,
 Bụi lấm khổ chết lũ buôn xe.
 Anh mù nỏ biết trò chi cả,
 Cứ bấp bùng bung, cứ cỏ ke...

Nguồn: Trần Thị Lệ Thanh, Thơ Đường luật Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, Luận án tiến sĩ
Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, 2002

Xuân Giáp Dần

Hơi lạnh năm nay giống Bắc phần
Trâu đi, Hổ tới, rộn ràng xuân
Khó nghèo lúng túng xoay cơm cháo
Giàu có xênh xang diện áo quần
Súng nổ bom gầm, căm lũ giặc
Xăng cao, gạo đắt, khổ thẳng dân
Lạy trời mau rước hòa bình lại
Cùng hưởng yên vui hội Giáp Dần...

1974

Một Số Bài Thơ Dịch Tác Giả Khác

Cao Thích (Trung Quốc)

Điền Gia Xuân Vọng

Xuất môn hà sở kiến,
Xuân sắc mãn bình vu,
Khả thán vô tri kỷ,
Cao Dương nhất tiêu đồ.

(Năm 734)

Bản dịch của Trần Tuấn Khải

Ra cửa, chỉ chẳng thấy:
 Nội cỏ vẻ xuân đây.
 Đáng tiếc không tri kỷ!
 Cao Dương một bạn say...

Vua Lê Hiến Tông (Việt Nam)

Ngự chế phiếm Thân Phù hải đăng Chích Trạ sơn lưu đề

Phan vân toạ thạch tĩnh quan lan,
 Ngật lập trung lưu chúng sở nan.
 Đâu Suất tây liên phù thủy thượng,
 Bồng Lai tả cổ tại nhân gian.
 Lục ngao bất động khôn duy tĩnh,
 Vạn chú xu triều hải tạng khoan.
 Kinh lăng thu kỳ kim dĩ tức,
 Anh hùng nhất mục tiểu trần hoàn.

Dịch nghĩa

Vén mây ngồi tĩnh lặng trên đá ngắm con sóng cả,
 Sừng sừng (núi) đứng giữa muôn sóng hiểm.
 Như toà sen bông bênh trên mặt nước trời Tây,
 Đây chốn Bồng Lai tại nhân gian.
 Lục ngao chẳng động cội trần rộng lớn,
 Muôn vật phô bày lúc trước đã chìm vào bể rộng theo con nước sớm.
 Sóng gió kinh ngạc giờ đã ngừng bật,
 Trong mắt anh hùng chốn trần hoàn thật nhỏ bé.

(Làm sau ngày đi phát hoàn ở Tây Kinh cuối xuân năm Tân Dậu niên hiệu Cảnh Thống 4 (1501); Trung thư giám Trung thư xá nhân Bùi Sĩ Nho phụng viết chữ).

Bản dịch của Trần Tuấn Khải

Vin mây tựa đá ngấm nguồn sôi,
 Dựng cột ngăn sông khó mấy mươi?
 Đâu Suất sen tây tung mặt nước,
 Bồng Lai cánh tả sững bên người.
 Sáu Ngao chẳng động thêm bên đất,
 Muôn nước quay châu rộng chứa khơi.
 Sóng gió trần ai nay đã lặng,
 Anh hùng coi ngó cõi trần ai.

Nguồn: Đại Nam Nhất thống chí tỉnh Thanh Hoá, Á Nam dịch, Nha Văn hoá Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản,
 Sài Gòn, 1960

Vua Lê Thánh Tông (Việt Nam)

Đề Bạch Nha động

Vạn khoảnh bích ba dao nhật ảnh,
 Nhất hồ lục thảo nhập xuân phong.
 Yên vân khinh đạm vi mang ngoại,
 Hoa vật âm sâm ẩn ước trung.

Dịch nghĩa

Ánh nắng dao động trên muôn khoảnh sóng biếc
 Một bầu cỏ xanh, đón ngọn gió xuân vào
 Khói mây nhẹ phất phơ ở ngoài
 Bên trong, hoa vật um tùm thấp thoáng

Động Bạch Nha (động Hang Dơi) ở phía tả núi Thần Phù, thuộc xã Nội Trị, trấn Thanh Hoá,
 nhìn xuống Nga cảng. Vua Lê Thánh Tông cũng có bài thơ chữ Nôm Động Bạch Nha.

Nguồn: Đại Nam nhất thống chí tỉnh Thanh Hoá, Á Nam dịch, Nha Văn Hoá Bộ Quốc gia
 Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1960

Bản dịch của Trần Tuấn Khải

*Muôn khoảnh sóng cồn văng ác lộn,
Một bầu cỏ biếc gió xuân tung.
Khói mây phớt nhẹ mơ màng cách,
Hoa vật um tùm thấp thoáng trong.*

